

Bộ tiêu chí xếp loại dự án đầu tư xây dựng công trình thăm dò, khai thác, chế biến than tại Quảng Ninh theo hướng phân khu quy hoạch

The set of criterias for classifying the construction investment projects on exploring, mining and processing coal works in Quang Ninh in the directions of planning area

> NCS NGUYỄN THỊ HOÀI¹, PGS.TS NGHIÊM VĂN KHANH²

¹Trường Cao đẳng Nghề xây dựng Uông Bí, Quảng Ninh

²Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Email: khanhvn@hau.edu.vn

TÓM TẮT:

Quảng Ninh có vùng khai thác, chế biến tiêu thụ than với phạm vi rộng, trải dài từ Đông Triều, Uông Bí, Hoành Bồ, Hạ Long và Cẩm Phả, gồm 24 mỏ lộ thiên và 49 mỏ hầm lò. Trong công tác quy hoạch ngành Than, các dự án đầu tư xây dựng hiện mới chỉ tính đến giá trị kinh tế mà chưa xem xét đầy đủ đến các yếu tố khu vực dân cư xung quanh, sự tác động của biến đổi khí hậu cực đoan.... Điều này đã dẫn đến các nguy cơ rủi ro cao trong quá trình quản lý các dự án đầu tư xây dựng này có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng về cả kinh tế - xã hội và môi trường tại các khu vực mỏ. Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ngành than của Tỉnh gắn với các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng trưởng xanh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, trên cơ sở điều tra, khảo sát, tổng hợp, phân tích tài liệu tại khu vực Quảng Ninh, bài báo trình bày kết quả nghiên cứu đề xuất giải pháp phân chia 03 khu vực quy hoạch các dự án thăm dò, khai thác, chế biến than gắn với đặc thù của các đô thị, khu kinh tế - du lịch và các khu vực rừng núi. Đồng thời, nhóm tác giả đã xây dựng bộ tiêu chí với 3 nhóm tiêu chí nhằm xếp loại thứ tự ưu tiên đầu tư của các dự án trong công tác quản lý tại mỗi phân khu quy hoạch.

Từ khóa: Thăm dò than; khai thác than; sàng tuyển chế biến than; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; phân khu quy hoạch

ABSTRACT:

Quang Ninh has a large area of coal mining, processing and consumption, stretching from Dong Trieu, Uong Bi, Hoanh Bo, Ha Long and Cam Pha. The whole area includes 24 surface mines and 49 underground mines. In the coal industry planning, construction investment projects are currently only taking into account the economic value but have not fully considered factors such as the relationship with the surrounding residential area, the impact of extreme climate change.... These have led to high risks in the management of these construction investment projects and can cause serious damage in both socio-economic and environmental terms in the mine areas. In order to improve the efficiency of the project management with the requirements to reduce environmental pollution, sustainable socio-economic development, green growth, the research team has carried out investigation, survey, synthesis and analysis of documents in Quang Ninh area. On that basis, the article presents the research result contents with the proposed solution to divide coal exploration, mining and processing projects into three planning areas. These are projects associated with the characteristics of urban areas, economic zones - tourism, and mountainous areas. At the same time, the authors also researched and developed a set of criteria including 3 groups of criterias: safe environmental distance; landscape architecture and conservation of cultural - social values, ecological environment; relationship between environment and green-circular economic growth. The set of criterias is the basis for ranking the investment priority order of projects in the management in each planning area.

Keywords: Coal exploration; coal mining; coal screening and processing; construction investment project management; planning area.

1. GIỚI THIỆU VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

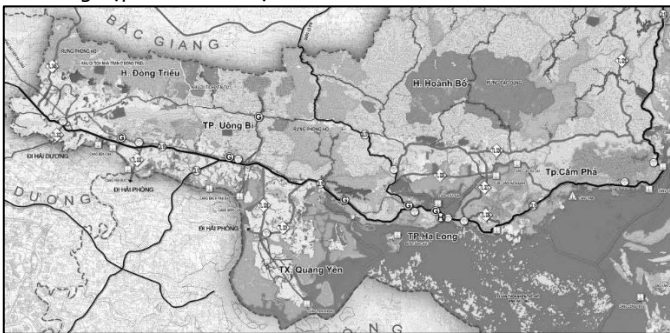
1.1. Thực trạng và vai trò của công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình ngành than theo quy hoạch

Để việc quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến - sàng tuyển than sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên than của đất nước... đòi hỏi phải làm tốt công tác quy hoạch phát triển trung hạn và dài hạn. Thực tế, các định hướng quy hoạch phát triển ngành than rất đa dạng, phong phú, bao gồm:

- Định hướng quy hoạch thăm dò, khai thác, sàng tuyển và chế biến than;
- Định hướng xuất, nhập khẩu than (định hướng thị trường);
- Các định hướng quy hoạch cung cấp điện, vận tải ngoài và cảng xuất, nhập khẩu than. Đồng thời phải xây dựng cả kế hoạch phát triển xã hội ngành than và kế hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác than.

Theo Quyết định 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020 có xét triển vọng đến năm 2030 [6] (gọi tắt là Quy hoạch 403) cho thấy: đối với các dự án ngành than thuộc bể than Đông Bắc, khu vực tỉnh Quảng Ninh do điều kiện địa chất, môi trường và trữ lượng khoáng sản ở những khu vực khác nhau có đặc điểm và số lượng khác nhau nên sự ảnh hưởng của yếu tố môi trường đến các dự án cụ thể cũng khác nhau. Việc đánh giá chính xác số liệu về sản lượng, trữ lượng cho cả một vùng là điều khó khăn không thể thực hiện được. Bởi vậy, việc đánh giá này sẽ được đơn giản hóa bằng cách tổng hợp từ các dự án riêng phần của các công ty khai thác than dự báo về quy mô công suất của mình, trên cơ sở đó, người quản lý sẽ lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sàng tuyển, chế biến than và giao cho các chủ đầu tư để thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là QLDA ĐTXD) công trình cụ thể.

Căn cứ vào thực tế là khoáng sản than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được phân bố rải rác từ Đông Triều cho đến khu vực Mông Dương, Cẩm Phả, trải dài hàng trăm km với không gian rộng lớn thuộc nhiều khu vực dân cư và đô thị khác nhau (xem hình 1), như vậy các dây chuyền sàng tuyển, chế biến cũng theo đó mà có sự phân bố rải rác trên địa bàn từ các đô thị (nơi tập trung đông dân cư) đến các khu du lịch, cảng biển (nơi tập trung các hoạt động giao thương kinh tế, văn hóa...) và khu vực rừng núi (nơi chủ yếu phát triển về lâm nghiệp và bảo tồn hệ sinh thái).



Hình 1. Bản đồ phân bố các mỏ than khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh [4]

(Ghi chú: màu tím là vị trí các mỏ than theo quy hoạch)

Xuất phát từ thực trạng và nắm bắt được định hướng quy hoạch chính là chìa khóa để các nhà quản lý, chủ đầu tư có thể xây dựng kế hoạch và đưa ra các quyết định mang tính bền vững nhất khi lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư với lộ trình hợp lý nhất.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp điều tra, khảo sát: thực hiện thu thập tài liệu,

khảo sát thực tế tại các khu vực khai thác than của tỉnh Quảng Ninh, tới các cơ quan quản lý liên quan đến công tác quản lý ngành than của tỉnh, xác nhận thông tin, số liệu, phương pháp tổ chức quản lý, những vấn đề còn tồn tại trong công tác quản lý.

- Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và số liệu: tổng hợp các cơ sở pháp lý liên quan; Dựa trên các kết quả nghiên cứu đã thực hiện trước, sử dụng phương pháp phân tích để nhận diện các xu hướng cơ bản có trong lý luận và thực tiễn, đưa ra những nhận định, phân tích làm nền tảng cho các đề xuất phù hợp với đặc thù QLDA ĐTXD công trình ngành than của tỉnh Quảng Ninh;

- Phương pháp chuyên gia: thông qua việc xin ý kiến bằng phiếu nhận xét, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia, cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực QLDA ĐTXD công trình nhằm giúp cho việc nghiên cứu đi đúng hướng, đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu;

Để có thể giúp cho chủ đầu tư (là Tập đoàn Than khoáng sản công nghiệp Việt Nam - TKV) và cơ quan quản lý nhà nước cấp Tỉnh có góc nhìn tổng quát hơn, mang tính vĩ mô và có thể giao kế hoạch QLDA ĐTXD công trình ngành than tại Quảng Ninh cho Ban QLDA của tập đoàn thực hiện triển khai một cách khoa học, vừa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và năng lực chuyên môn đồng thời vừa gắn với quan điểm, mục tiêu mà các quy hoạch đã được phê duyệt yêu cầu, nhóm tác giả đã thực hiện nghiên cứu và đề xuất QLDA ĐTXD công trình ngành than của tỉnh Quảng Ninh theo hướng phân khu quy hoạch và xây dựng bộ tiêu chí để xếp loại các dự án theo thứ tự ưu tiên đầu tư phù hợp với đặc thù trong mỗi khu vực quy hoạch. Các giải pháp quản lý cụ thể như sau:

2. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGÀNH THAN PHÂN THEO CÁC KHU VỰC QUY HOẠCH

Căn cứ vào danh mục các dự án đầu tư XDCT ngành than của tỉnh Quảng Ninh thuộc năm 2020 và trong giai đoạn 2021 - 2030 theo Quy hoạch 403, nhóm nghiên cứu đề xuất phân chia các dự án thăm dò, khai thác, chế biến than thành 03 khu vực với đặc điểm mỗi khu như sau:

- Khu vực 1 - là gồm các dự án ĐTXD công trình ngành than được quy hoạch gắn với đặc thù của các đô thị: gồm các dự án nằm trong khu dân cư thuộc TP. Uông Bí, Hạ Long, Cẩm Phả. Trong đó, riêng đối với các dự án khai thác than lộ thiên trên địa bàn TP. Hạ Long đề xuất điều chỉnh quy hoạch về lộ trình kết thúc khai thác đối với 4 dự án: Dự án đầu tư phát triển mỏ Hà Tu; Dự án mở rộng và khai thác lộ thiên tối đa mỏ than Núi Béo; Dự án mở rộng khai thác lộ thiên mỏ than Núi Béo; Dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên khu II vỉa 11 của Công ty than Hà Lâm. Lý do đề xuất điều chỉnh bởi dự án này đã được cấp phép khai thác nhưng đều đạt công suất thực tế thấp hơn so với công suất được nêu trong quy hoạch 403 và trong giấy phép khai thác. Lộ trình kết thúc khai thác của các dự án như sau:

- + Hết năm 2022, kết thúc khai thác đối với dự án khai thác than lộ thiên vỉa 13, 16 của mỏ than Hà Rạng.

- + Hết năm 2022, kết thúc khai thác đối với dự án khai thác than lộ thiên khu Khe Hùm, Bù Lù của mỏ Tân Lập.

- + Từ năm 2022, Tổng Công ty Đông Bắc chỉ được phép khai thác khi được Thủ tướng Chính phủ đồng ý điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền về đầu tư chấp thuận điều chỉnh thời gian khai thác.

- + Đến hết năm 2022, kết thúc khai thác đối với dự án mở rộng khai thác than lộ thiên mỏ Suối Lại.

- + Đến hết năm 2023, kết thúc khai thác dự án khai thác lộ thiên trụ bảo vệ mặt bằng +48m khu Bắc Bàng Danh.

Bảng 1. Bộ tiêu chí xếp loại thứ tự ưu tiên đầu tư dự án theo các khu vực quy hoạch dự án ĐTXD công trình ngành than tại tỉnh Quảng Ninh

Ký hiệu	Tên tiêu chí	Mô tả yêu cầu của tiêu chí	Điểm tối đa
1. Nhóm tiêu chí về khoảng cách ly môi trường an toàn			
TC 1.1	Vị trí của mỏ than và mức độ ảnh hưởng của dự án ĐTXD công trình tại các mỏ theo khoảng cách địa lý đến các nhà dân, sức khỏe của người dân	Phạm vi dự án phải tuân thủ theo các quy định tại: - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên và phải ở ngoài vùng nguy hiểm của bán kính nổ mìn, được xác định trong Thiết kế mỏ (khoảng cách tối thiểu 500m đảm bảo an toàn từ công trình tới khu vực khai thác) [2] - Quy phạm kỹ thuật an toàn trong các hầm lò than và diệp thạch TCN 14.06.2006. [1] - Quy chuẩn QCVNXD 01:2021/BXD quy định tùy theo mức độ độc hại về môi trường, giữa các công trình công nghiệp và khu dân cư phải có dải cách ly vệ sinh. Chiều rộng dải cách ly phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu theo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.	20
TC 1.2	Vị trí của mỏ than và mức độ ảnh hưởng của dự án ĐTXD công trình tại các mỏ theo khoảng cách địa lý đến các công trình xây dựng dân dụng khác và hệ thống cơ sở hạ tầng của khu vực (hệ thống giao thông, cấp điện, cấp - thoát nước...)	Phạm vi dự án phải tuân thủ theo quy định tại QCVNXD 01:2021/BXD. [3]	10
2. Nhóm tiêu chí về kiến trúc cảnh quan và bảo tồn giá trị văn hóa xã hội, môi trường sinh thái			
TC2.1.a	Loại hình khai thác mỏ than (lộ thiên hay hầm lò)	Yêu cầu về loại hình công nghệ cần xem xét gắn với việc xây dựng kế hoạch quản lý rủi ro trong nội dung quản lý dự án về lập kế hoạch dự án (là những vấn đề sẽ bị thoái hóa, biến đổi và mất đi hữu hình hoặc vô hình mà người quản lý cần có tư duy, quan điểm về cấu trúc hiện hữu trước khi dự án được hình thành để xuất chủ trương đầu tư).	10
TC2.1.b	Loại công nghệ sàng tuyển		
TC 2.2	Mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư XDCT tại các mỏ/nhà máy/cụm sàng gây ảnh hưởng đến các yếu tố sinh thái, cảnh quan môi trường	theo 2 cấp độ: - Có thể phục hồi môi trường. - Không thể phục hồi môi trường.	10 0
TC 2.3	Mức độ ảnh hưởng của dự án đầu tư XDCT tại các mỏ gây ảnh hưởng đến các công trình di tích bảo tồn giá trị văn hóa lịch sử	Lựa chọn phạm vi khu vực dự án phải được xem xét đầy đủ các yếu tố không gây xâm phạm đến các công trình, di tích văn hóa lịch sử	10
TC 2.4	Mức độ sụt lún, biến đổi tầng địa chất trong khu vực mỏ	Giải pháp kỹ thuật, công nghệ được lựa chọn để thực hiện dự án phải tính đến tác động của hoạt động khai thác/sàng tuyển than ảnh hưởng đến sự sụt lún địa chất công trình trong khu vực dự án và vùng bán kính ảnh hưởng quy định, sự thay đổi mực nước ngầm	10
3. Nhóm tiêu chí về quan hệ giữa môi trường và tăng trưởng kinh tế xanh - tuần hoàn			
TC 3.1	Mức độ tác động đến môi trường xung quanh (như gây ô nhiễm nguồn nước, ngập lụt, ô nhiễm bụi, tiếng ồn, tải lượng phát thải khí nhà kính CH₄,)	Các chỉ số phát thải các bon dự báo từ khai thác, chế biến sàng tuyển than tuân thủ theo hướng phát triển nền kinh tế các bon thấp (căn cứ theo Quyết định số 1775/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính); [5] Các giải pháp công nghệ phù hợp với yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu (căn cứ theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022, phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050) [9]	15
TC 3.2	Đảm bảo nguyên tắc tăng trưởng xanh, đánh giá khả năng gây ảnh hưởng của dự án đến việc thu hút đầu tư, phát triển các lĩnh vực kinh tế khác, đặc biệt là hoạt động du lịch trong khu vực	Hoạt động của dự án khai thác, sàng tuyển than không ảnh hưởng đến các hoạt động của lĩnh vực du lịch, các lĩnh vực kinh tế khác trong khu vực (căn cứ theo Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021, Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 [8]; Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/1/2018, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030) [7]	15
Tổng điểm			100

+ Đến hết năm 2025, dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh (dự án cuối cùng) của mỏ Hà Tu phải dừng khai thác. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) chỉ được phép khai thác sau khi được Thủ tướng đồng ý điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền về đầu tư chấp thuận điều chỉnh thời gian khai thác.

- Khu vực 2 - là khu vực gồm các dự án ĐTXD công trình ngành

than được quy hoạch gắn với các khu vực rừng núi: gồm các dự án thuộc những khu vực xung quanh chủ yếu là rừng núi như Vàng Danh, Khe Chàm, Khe Tam,...

- Khu vực 3 - là khu vực gồm các dự án ĐTXD công trình ngành than được quy hoạch gắn với các khu kinh tế - du lịch: gồm các dự án có khu vực thuộc cảng biển, du lịch như Bến Càn (Mạo Khê), Điện Công (Uông Bí), Hạ Long, Cửa Ông (Cẩm Phả) v.v...

Bảng 2. Các nội dung cần thực hiện để giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại các khu vực quy hoạch theo các tiêu chí phân khu đặt ra.

Tên khu vực	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3
Khu vực 1	- Cần có kế hoạch di dời các nhà dân nằm gần sát khu mỏ để giảm thiểu tác động của các chất ô nhiễm đến sức khỏe của người dân, ảnh hưởng của việc khoan, đào ngầm gây nứt, lún nhà ở của dân. - Cần có phương án tổ chức mở rộng và kết nối giao thông sử dụng băng tải kín vận chuyển than thay vì sử dụng ô tô; - Thường xuyên thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thoát nước; tuân thủ theo quy hoạch chiều cao xây dựng để đảm bảo thoát nước mặt đô thị trong các khu vực xung quanh mỏ để chống úng ngập khi có mưa lớn.	Thực hiện đóng cửa các mỏ than lộ thiên nằm trong khu vực đô thị theo đúng kế hoạch hoặc trước thời hạn và tiến hành cải tạo phục hồi môi trường để đảm bảo yếu tố sinh thái, cảnh quan môi trường trong đô thị không bị xâm lấn	Đầu tư các dây chuyền công nghệ chế biến (sàng - tuyển than) khép kín, hiện đại
Khu vực 2	Chủ yếu thực hiện bảo vệ hành lang hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật nếu liên quan đến khu mỏ (như các công trình thu nước; các công trình thông tin liên lạc, cấp điện,.....)	-	-
Khu vực 3	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, sử dụng các bãi thải trong để hạn chế ảnh hưởng đến các khu kinh tế - du lịch giáp ranh.	Đánh giá chi tiết ảnh hưởng đến tầng địa chất đối với các đề án thăm dò mỏ khai thác than hầm lò để giảm thiệt hại về kinh tế khi quy hoạch, xây dựng phát triển, mở rộng các khu kinh tế	Trồng thêm các dải cây xanh cách ly tại các mỏ than gần các khu du lịch, khu kinh tế và cảng biển

3. ĐỀ XUẤT BỘ TIÊU CHÍ XẾP LOẠI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGÀNH THAN CỦA TỈNH QUẢNG NINH THEO CÁC PHÂN KHU QUY HOẠCH

Với mục đích QLDA ĐTXD công trình ngành than gắn với các mục tiêu phát triển đô thị, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo tồn thiên nhiên tại tỉnh Quảng Ninh đảm bảo sự phát triển môi trường bền vững, đảm bảo việc thực hiện nội dung QLDA ở khâu lập kế hoạch dự án và triển khai thực hiện dự án gắn với các yêu cầu bảo vệ môi trường, nhóm tác giả đề xuất giải pháp để xếp loại thứ tự ưu tiên đầu tư các dự án theo các khu vực quy hoạch dự án ĐTXD công trình ngành than của tỉnh dựa trên bộ tiêu chí cơ bản được nêu trong bảng 1.

Như vậy, căn cứ theo bộ tiêu chí và 03 khu vực quy hoạch được đề xuất ở trên, Ban QLDA của Tập đoàn sẽ thực hiện việc phân bổ và sắp xếp thứ tự ưu tiên của các dự án ĐTXD các công trình khai thác, sàng tuyển than cho các đơn vị phụ trách trực tiếp để quản lý nhằm bám sát được các yêu cầu về hiệu quả đầu tư (như vấn đề quản lý vốn, tiến độ, kỹ thuật và môi trường của dự án) theo các khu vực đặc thù. Việc phân bổ các dự án phân chia về các khu vực và sắp xếp ưu tiên mức độ đầu tư sẽ được thực hiện bằng phương pháp đánh giá cho điểm dựa trên thang điểm tối đa có tổng là 100 điểm.

4. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA GIẢI PHÁP QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGÀNH THAN TỈNH QUẢNG NINH THEO PHƯƠNG ÁN PHÂN KHU VỰC QUY HOẠCH

Với giải pháp được đề xuất QLDA ĐTXD công trình chia theo 03 khu vực quy hoạch so với trước đây tất cả các dự án đều được tỉnh và chủ đầu tư - TKV quản lý chung cho thấy việc quản lý chia theo các khu vực sẽ mang lại những lợi ích sau:

- Trên cơ sở việc phân chia các khu vực quy hoạch như trên, các cơ quan, đơn vị cá nhân trực tiếp thực hiện quản lý mỗi khu vực dự án sẽ có sự phân định, chịu trách nhiệm rõ ràng theo từng khu vực, không bị chồng chéo, quá tải với số lượng dự án quá nhiều trong cùng 1 thời điểm.

- Khi thực hiện quản lý xây dựng các công trình thăm dò, khai thác và chế biến than tại Quảng Ninh, tỉnh và chủ đầu tư TKV có thể phân tách quy mô, vị trí của các dự án theo các khu vực sao cho sát thực nhất với đặc điểm tình hình phân bổ khoáng sản và đưa ra được giới hạn vùng ảnh hưởng tác động đến chất lượng môi trường của các dự án một cách đầy đủ và hợp lý để việc giám sát hiệu quả các dự án mang lại là lớn nhất.

- Dựa trên các tiêu chí xếp loại thứ tự ưu tiên đầu tư dự án sẽ giúp cho cơ quan quản lý có đầy đủ cơ sở khoa học khi đưa ra các quyết định

trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư một cách rõ ràng, hợp lý nhất.

- Để mang lại hiệu quả trong công tác QLDA ĐTXD công trình ngành than đáp ứng yêu cầu giảm thiểu ô nhiễm môi trường, các cơ quan, đơn vị quản lý dự án cần thực hiện các nội dung cụ thể tùy theo mỗi khu vực quy hoạch khác nhau nhằm hướng đến đảm bảo mức độ ảnh hưởng thấp nhất đến môi trường tự nhiên, môi trường xã hội theo các tiêu chí đã đặt ra. Cụ thể được mô tả chi tiết tại bảng 2.

5. KẾT LUẬN

Công tác QLDA ĐTXD công trình ngành than tại Quảng Ninh thời gian qua mặc dù đã có những chuyển biến tích cực, mang lại hiệu quả rõ rệt trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, tuy nhiên vấn đề ô nhiễm môi trường từ các dự án khai thác than lộ thiên và hầm lò vẫn chưa được giải quyết theo hướng bền vững. Vì vậy, việc quản lý các dự án ĐTXD công trình ngành than tại Quảng Ninh theo hướng phân khu và thực hiện sắp xếp ưu tiên đầu tư các dự án có tính đến các mức độ ảnh hưởng tiêu cực thấp nhất đến môi trường trong tương lai sẽ là một cách tiếp cận mới, với tầm nhìn xa hơn và toàn diện hơn được quan tâm trong các yếu tố phát triển bền vững. Nhóm nghiên cứu hy vọng các đề xuất này sẽ là công cụ phù hợp cho cơ quan quản lý có thẩm quyền sớm được triển khai áp dụng trong các giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Công nghiệp, Quy phạm kỹ thuật an toàn trong các hầm lò than và diệp than TCN-14-06-2006
- Bộ Công thương, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04:2009/BCT về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên
- Bộ Xây dựng, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (2013), Quyết định số 1052/QĐ-VINACOMIN ngày 18/6/2013 về việc phê duyệt Đề án BVMT vùng than Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1775/QĐ-TTg, ngày 21/11/2012, Phê duyệt Đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính; quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ carbon ra thị trường thế giới
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành than Việt nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030;
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 19/1/2018, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1658/QĐ-TTg, ngày 01/10/2021, Phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;
- Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022, phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050.